

# BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN VẬT LIỆU

Tên thương mại	SHL GEAR 680
----------------	--------------

## 1. SẢN PHẨM HÓA CHẤT VÀ NHẬN DẠNG CÔNG TY

Tên thương mại	SHL GEAR 680
Đặc tính chung	Hydrocacbon dầu mỡ và phụ gia
Ứng dụng	Dầu bánh răng
Tên và địa chỉ nhà sản xuất	SHL ASEAN CO., LTD.
Địa chỉ:	Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-Conac, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.
TEL:	+84(0) 2543 876 287 - Fax: +84(0) 2543 876 288
Tên nhà cung cấp	SHL ASEAN CO., LTD.
Phòng ban	Viện kỹ thuật

## 2. NHẬN DẠNG NGUY HIỂM

<b>PHÂN LOẠI NGUY HIỂM</b>	Chất độc đối với cơ quan đích. (1 lần phơi nhiễm) Loại 1 Kích ứng mắt Loại 2 Kích ứng da Loại 2
----------------------------	---

### YẾU TỐ NHÃN DÁN

Hình GHS :



Từ chỉ dấu hiệu	Cảnh báo
Báo cáo nguy hiểm	Gây hại nếu hít phải (sương dầu)
Biện pháp phòng ngừa	Không áp dụng

### Ngăn ngừa

Tránh hít bụi /khói /khí /sương /hơi /phun của dầu.

Chỉ sử dụng ngoài trời hoặc những nơi thoáng khí.

Rửa sạch tay và toàn bộ cơ thể sau khi xử lý

### Biện pháp đối phó

Gọi cho trung tâm giải độc hoặc bác sĩ/ thầy thuốc nếu cảm thấy không ổn.

**NẾU HÍT PHẢI:** Di chuyển nạn nhân đến nơi thoáng khí và nghỉ ở tư thế thoải mái để thở.

Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và giặt sạch trước khi sử dụng lại.

**NẾU ĐÍNH VÀO DA:** Rửa với xà phòng và nước.

### Bảo quản

Bảo quản khóa kín.

### Xử lý

Xử lý các chất/ thùng chứa theo các quy tắc và các quy định hiện hành.

### NGUY HIỂM KHÁC

#### Mối nguy đối với sức khỏe

Hít phải có thể dẫn đến các vấn đề với phổi.

#### Chỉ số NFPA

Sản phẩm chưng cất paraffinic nặng đã xử lý hydro : Sức khỏe cộng đồng : 1, Cháy: 1, Phản ứng : 0

Cặn dầu mỡ đã xử lý hydro : Sức khỏe cộng đồng : 1, Cháy: 1, Phản ứng : 0

Phụ gia chống ăn mòn : Sức khỏe cộng đồng : 1, Cháy: 1, Phản ứng : 0

Methyl methacrylate, polymerized : Sức khỏe cộng đồng : 1, Cháy: 1, Phản ứng : 0

Bảo mật : Sức khỏe cộng đồng : 1, Cháy: 1, Phản ứng : 0

### 3. THÀNH PHẦN / THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

Nhận danh hóa chất	Số CAS	Số EINECS	Nồng độ (%)
Sản phẩm chưng cất parafinic nặng đã qua xử lý bằng dung môi	Sản phẩm chưng cất parafinic nặng đã xử lý hydro	64742-54-7	1 ~ 5
Cặn dầu mỏ đã xử lý hydro	Phần đáy chưng cất đã được xử lý hydro	64742-57-0	90 ~ 99
Phụ gia chống ăn mòn	Bảo mật	Bảo mật	Tối đa 5
Methyl methacrylate, polymerized	Polymethyl methacrylate	9011-14-7	Tối đa 1
Bảo mật	Bảo mật	Bảo mật	Tối đa 0.5

### 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU

#### MÔ TẢ CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

##### Dính vào mắt

Rửa với nhiều nước trong 15 phút.

Nếu kích ứng xảy ra, nhận trợ giúp y tế.

Gỡ bỏ kính áp tròng, nếu có. Tiếp tục xả nước.

Nếu mắt đỏ ngầu và tụ máu liên tục, hãy điều trị y tế.

##### Dính vào da

Rửa sạch vị trí tiếp xúc bằng xà phòng và nước.

Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và giặt sạch trước khi mặc lại.

Nếu kích ứng vẫn liên tục duy trì trên da, nhận điều trị y tế.

##### Hít phải

Rời khỏi nơi tiếp xúc.

Nếu khó thở, đưa nạn nhân đến nơi có không khí trong lành và nghỉ ngơi ở tư thế dễ thở.

Nếu cần thiết, nên kiểm tra nồng độ dạ dày.

Nếu cần thiết, hãy tìm kiếm sự chăm sóc y tế.

##### Nuốt phải

Ngay lập tức nhận điều trị y tế.

Tránh nôn mửa.

##### Lời khuyên từ bác sĩ

Tiếp xúc lâu dài có thể bị viêm da.

Nếu cần thiết, nên kiểm tra nồng độ dạ dày.

### 5. CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

#### PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY

**Phương tiện dập lửa phù hợp:** Hóa chất khô, carbon dioxide, phun sương nước, bột chữa cháy.

**Phương tiện chữa cháy không thích hợp:** Xối thẳng dòng nước.

#### CHẤT ĐỘC HẠI TẠO RA TRONG QUÁ TRÌNH CHÁY

Khói lửa, hơi khói, các sản phẩm cháy không hoàn toàn, các oxit của cacbon.

#### BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY VÀ BÌNH CHỮA CHÁY

Sơ tán khu vực.

Ngăn chặn dòng cháy lan từ việc kiểm soát lửa hoặc sự pha loãng vào suối, cống hoặc nguồn nước uống.

Tắt tất cả các nguồn nhiên liệu nếu có thể, và sử dụng nước để làm nguội các vật liệu tiếp xúc với lửa.

Sử dụng nước để làm nguội các bồn, thùng chứa và các bộ phận tiếp xúc với lửa.

Các nhân viên cứu hỏa nên sử dụng thiết bị bảo hộ tiêu chuẩn và trong không gian khép kín, sử dụng thiết bị thở khép kín (SCBA).

Xịt nước làm nguội các bề mặt tiếp xúc với lửa và để bảo vệ nhân viên.

Sử dụng bột nếu tiếp xúc với nhiệt và lửa.

#### TÍNH DỄ CHÁY

**Điểm chớp cháy [phương pháp]:** 315 °C (ASTM D92)

**Trên/dưới giới hạn cháy (thể tích % xấp xỉ trong không khí):** Không có dữ liệu

**Nhiệt độ tự bốc cháy:** Không có dữ liệu

---

## 6. CÁC BIỆN PHÁP THOÁT KHỎI TAI NẠN

---

### BẢO VỆ CÁ NHÂN, THIẾT BỊ BẢO VỆ VÀ CÁC THỦ TỤC KHẨN CẤP

#### Thủ tục thông báo

Trong trường hợp bị tràn hoặc do tai nạn, hãy thông báo cho các cơ quan chức năng có liên quan theo tất cả các quy định ban hành.

#### Các biện pháp bảo vệ

Tránh tiếp xúc với vật liệu bị đổ.

Tránh xa nguồn nhiệt/ tia lửa/ ngọn lửa/ bề mặt nóng. Không hút thuốc.

Tránh hít phải bụi/ khói/ khí gas/ sương/ hơi/ phun của dầu.

Thay quần áo nếu bị nhiễm bẩn.

Đeo mặt nạ phòng khí độc hay thông khí đối với phòng kín.

Tắt các nguồn tiếp xúc hoặc loại bỏ các nguồn phát lửa.

Trong trường hợp thông khí không tốt mang mặt nạ hô hấp.

#### BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Chống ô nhiễm nguồn nước.

Không phơi nhiễm chất trực tiếp ngoài môi trường tự nhiên.

Xử lý nước thải, chống gây ô nhiễm nước.

Nếu khu vực đã bị ô nhiễm, loại bỏ chất bằng các chất hấp thụ.

#### PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT LIỆU ĐỂ NGĂN CHẶN VÀ LÀM SẠCH

Sử dụng cát hoặc vật liệu hấp phụ chống cháy.

Thu lại các chất bị đổ ra vào thùng chứa thích hợp để xử lý chúng.

---

## 7. XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN

---

### CHÚ Ý TRONG XỬ LÝ AN TOÀN

Tránh tiếp xúc với da, mắt, tránh hít phải hơi.

Ngăn sự cố tràn nhỏ và rò rỉ để tránh trơn trượt nguy hiểm.

Thùng chứa rỗng có thể còn lại lượng dư sản phẩm kể cả các chất dễ bắt cháy.

Vì vậy, không làm việc gần thùng chứa rỗng.

Tránh hít phải bụi/ khói/ khí gas/ sương/ hơi/ phun của dầu.

Chỉ sử dụng ngoài trời hoặc ở những nơi thoáng khí.

**Nhiệt độ tải hàng/ dỡ hàng:** Nhiệt độ môi trường xung quanh.

**Nhiệt độ vận chuyển:** Nhiệt độ môi trường xung quanh.

**Áp suất khí vận chuyển:** Áp suất môi trường xung quanh.

### ĐIỀU KIỆN ĐỂ LƯU TRỮ AN TOÀN

Đóng kín thùng chứa. Xử lý thùng chứa cẩn thận.

Lưu trữ các chất theo các quy tắc và các quy định hiện hành.

Niêm phong các thùng chứa và không tác động vật lý lên thùng chứa.

**Nhiệt độ bảo quản:** Nhiệt độ môi trường xung quanh.

**Áp suất bảo quản:** Áp suất môi trường xung quanh.

---

## 8. KIỂM SOÁT TIẾP XÚC / BẢO VỆ CÁ NHÂN

---

### GIỚI HẠN TIẾP XÚC NGHỀ NGHIỆP

Giới hạn tiếp xúc : TWA : 5mg/m<sup>3</sup> / STEL : 10mg/m<sup>3</sup> (mist) (ACGIH TLV, OSHA PEL).

### KIỂM SOÁT KỸ THUẬT

Phải cung cấp hệ thống thông gió đầy đủ phù hợp với thực hành kỹ thuật tốt để hơi giữ dầu có nồng độ dưới PEL.  
Kiểm tra xem độ phơi sáng có phù hợp với tiêu chí phơi sáng hay không.

## **BẢO VỆ CÁ NHÂN**

### **Bảo vệ hô hấp**

Nên đeo mặt nạ hô hấp nếu thường xuyên sử dụng với chất lỏng này hoặc tiếp xúc quá mức.

Nếu sản phẩm được xử lý theo cách tạo ra hơi, nên sử dụng mặt nạ phòng độc đã được phê duyệt để tránh phơi nhiễm quá mức.

Sử dụng mặt nạ phòng độc che kín mặt hoặc mặt nạ phòng độc làm sạch không khí đối với hơi hữu cơ.

Mặt nạ sẽ được cơ quan An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp Hàn Quốc chứng nhận.

### **Bảo vệ mắt**

Đeo mắt kính chống hóa chất để bảo vệ mắt khỏi chất phân tán hoặc chất lỏng có hại.

Các biện pháp bảo vệ mắt thông thường trong công nghiệp nên được áp dụng.

### **Bảo vệ tay**

Mang găng tay phù hợp để tránh tiếp xúc trực tiếp với da.

### **Bảo vệ cơ thể**

Mặc quần áo bảo hộ chống hóa chất.

---

## **9. THÔNG TIN LÝ HÓA**

---

<b>Hình thức tự nhiên</b>	Màu vàng trong suốt
<b>Mùi</b>	Mùi dầu khoáng đặc trưng
<b>pH</b>	Không áp dụng
<b>Điểm đông đặc</b>	< -10.0 °C
<b>Nhiệt độ sôi</b>	Không có dữ liệu
<b>Điểm chớp cháy</b>	315 °C (ASTM D92)
<b>Sự oxi hóa</b>	Không áp dụng
<b>Tính dễ cháy</b>	Không áp dụng
<b>Sự cháy nổ</b>	Không áp dụng
<b>Áp suất hơi</b>	< 0.1 mmHg @ 20 °C
<b>Độ hòa tan trong nước</b>	Không hòa tan trong nước
<b>Mật độ hơi</b>	> 5 (Không khí=1)
<b>Tỷ trọng</b>	0.905 (15/4 °C)
<b>Hệ số phân bố</b>	Không có dữ liệu
<b>Nhiệt độ tự bốc cháy</b>	Không có dữ liệu
<b>Độ nhớt</b>	664.9 cSt (40 °C)
<b>Khối lượng phân tử</b>	Không có dữ liệu

---

## **10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ HOẠT TÍNH**

---

### **ỔN ĐỊNH HÓA HỌC**

Ổn định ở điều kiện nhiệt độ và áp suất thường, cho sử dụng ở điều kiện thường.

### **KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG NGUY HIỂM**

Không xảy ra.

### **ĐIỀU KIỆN VÀ CHẤT NÊN TRÁNH**

Các chất oxi hóa mạnh.

### **SẢN PHẨM PHÂN HỦY NGUY HIỂM**

Các sản phẩm phân hủy nhiệt bao gồm các hợp chất Carbon độc hại (VD: CO, ..).

---

## 11. THÔNG TIN CHẤT ĐỘC

---

### NGUY CƠ KHẨN CẤP VÀ MỐI NGUY HẠI

#### Hít phải

Nồng độ độc hại của hơi hay sương dầu khó có thể gặp trừ thói quen sử dụng hay xử lý không đúng sản phẩm này.

#### Dính vào mắt

Thực tế không gây kích ứng.

#### Dính vào da

Thực tế không gây kích ứng.

#### Nuốt phải

Nuốt phải có thể gây kích ứng, nôn mửa, tiêu chảy, đau bụng.

### THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

#### Độc tính cấp tính đường miệng

LD50 >5000 mg/kg. Thực tế không độc.

#### Độc tính cấp tính qua da

LD50 >2000 mg/kg. Thực tế không độc.

#### Độc tính cấp tính khi hít phải

Không có dữ liệu

#### Kích ứng da

Không là nguyên nhân gây kích ứng da.

#### Kích ứng mắt

Ở nhiệt độ cao, lượng đủ hơi dầu có thể xảy ra kích ứng mắt. Có thể gây ra khó chịu hay sưng đỏ.

Sương dầu cũng có thể gây kích ứng mắt.

#### Nhạy cảm da

Không áp dụng.

#### Độc tính cấp tính

Không có dữ liệu.

#### Độc tính liều lặp lại

Không có dữ liệu

#### Biến đổi gen

Không có dữ liệu

#### Ảnh hưởng đến thể hệ sau

Không có dữ liệu

#### Tính gây ung thư

Chiết suất DMSO bằng IP 346 của dầu nhỏ hơn 3%.

Không phân loại là chất gây ung thư.

#### LỜI KHUYẾN BỐ SUNG

Không có dữ liệu

---

## 12. THÔNG TIN SINH THÁI

---

### ĐỘC TÍNH THỦY SINH VÀ ĐỘC TÍNH SINH THÁI

#### Độc tính thủy sinh mãn tính

Người ta hy vọng rằng chất này không gây độc trong môi trường thủy sinh.

#### LAN TRÊN ĐẤT

Dầu bôi trơn khoáng ngay sau khi thải ra môi trường vẫn còn phần lớn trên mặt đất, trên mặt nước và trong nước.

#### ĐỘ BỀN/ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY

Không có dữ liệu.

Sản phẩm này dự đoán là sẽ chống phân hủy sinh học và tồn tại trong môi trường.

**KHẢ NĂNG TÍCH LŨY SINH HỌC:** Không có dữ liệu

---

## 13. XEM XÉT XỬ LÝ

---

### QUY ĐỊNH CỦA VIỆC QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Phân loại theo chất thải quy định.

### PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI

Xử lý theo hệ thống tự xử lý hợp pháp hay thông qua công ty xử lý chất thải.

#### CHÚ Ý KHI XỬ LÝ

Thực hiện theo các tiêu chí chi tiết của Luật Kiểm soát Chất thải.

#### CẢNH BÁO THÙNG CHỨA RỖNG

Các thùng chứa rỗng có thể chứa chất dư thừa và có thể nguy hiểm.

Không cố làm đầy hay làm sạch các thùng chứa khi không có các hướng dẫn thích hợp.

Các thùng phi trống nên trút hết chất và lưu trữ an toàn cho tới khi sửa chữa lại hay xử lý.

Các thùng phi trống nên đưa vào tái chế, phục hồi, hay xử lý thông qua nhà thầu có chất lượng phù hợp hay đã có giấy phép và theo các quy định của chính phủ.

**KHÔNG ÉP, CẮT, HÀN, KHOAN, MÀI HOẶC MỞ RỘNG ĐỘ CHỨA ĐÓ ĐỂ GIA NHIỆT, TỈNH ĐIỆN HOẶC CÁC NGUỒN ĐÁNH LỬA KHÁC.**

---

## 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

---

### **Phân loại và quy định theo luật vận chuyển và lưu trữ trên tàu đối với chất liệu nguy hiểm**

Không quy định. Không nguy hiểm cho vận chuyển.

#### **Chú ý trong vận chuyển**

Giữ thùng chứa đóng khi không sử dụng. Ngăn tràn nhỏ hay rò rỉ để tránh trơn trượt nguy hiểm.

**Chất ô nhiễm biển:** Chất không nguy hiểm.

#### **Phân loại và quy định theo luật vận chuyển quốc tế**

Không quy định cho vận chuyển theo mã UN, IMDG, ADR/RID, IATA/ICAO.

---

## 15. THÔNG TIN VỀ CÁC QUY ĐỊNH

---

### **Luật kiểm soát chất độc**

Không áp dụng

### **Luật Kiểm soát an toàn khí áp cao**

Không áp dụng

### **Luật kiểm soát chất thải**

Phân loại theo chất thải đã quy định.

Xử lý chất và thùng chứa theo quy tắc và quy định hiện hành.

### **Luật về quản lý an toàn hàng nguy hiểm**

Không phân loại là sản phẩm nguy hiểm.

### **Quy định theo luật nước ngoài**

USA : CERCLA 103 : Không áp dụng

OSHA : Không áp dụng

EPCRA 302 : Không áp dụng

EPCRA 304 : Không áp dụng

EPCRA 313 : Không áp dụng

TSCA : Đã liệt kê.

---

## 16. THÔNG TIN KHÁC

---

### **Nguồn**

Các dữ liệu nguyên vật liệu của các phòng thí nghiệm của chúng tôi, Cơ quan Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp Hàn Quốc và nhà cung cấp nguyên vật liệu thô.

### **Viết ngày**

18/01/2019

### **Số lần sửa đổi. Sửa đổi lần cuối ngày**

Rev. 1      15/06/2021

### **Tài liệu tham khảo khác**

Các thông tin và khuyến nghị ở đây là kiến thức tốt nhất và niềm tin của chúng tôi, chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày ban hành. Các thông tin và khuyến nghị được cung cấp cho người sử dụng xem xét, kiểm tra. Đó là trách nhiệm của người sử dụng để đáp ứng rằng sản phẩm là phù hợp cho mục đích sử dụng. Nếu người mua đóng gói lại sản phẩm này, trách nhiệm của người mua là đảm bảo sức khỏe, an toàn và các thông tin cần thiết khác đính kèm trên thùng chứa. Các thủ tục xử lý an toàn và cảnh báo phù hợp nên được cung cấp cho người xử lý và người sử dụng. Nghiêm cấm việc thay đổi tài liệu này. Trừ trường hợp pháp luật yêu cầu, không được phép công bố lại hoặc truyền lại toàn bộ hay một phần tài liệu này. Nếu bạn mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba để sử dụng ở nơi làm việc, trách nhiệm của bạn là nắm rõ các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất cứ ai xử lý hoặc sử dụng sản phẩm được cung cấp đầy đủ thông tin trong bảng này. Nếu bạn là chủ, trách nhiệm của bạn là nói cho nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi bất kỳ nguy hiểm đã được mô tả trong bảng này và sự phòng ngừa nên được nắm rõ.